TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24-5-2018

Về việc: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ BỊA-VŨNG TÀU

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Đinh Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn

Ông Vũ Xuân Miện

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hiên– Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp.Vũng Tàu, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 218/2018/HNST ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/QĐXXST-HN ngày 23 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2018/QĐST-HN ngày07/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ TTT, sinh năm 1982; Địa chỉ: số N, đường M, phường B, thành phố V, tỉnh B. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn VL, sinh năm 1981; Địa chỉ: số N, đường M, phường B, thành phố V, tỉnh B. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2018, trong bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn Đỗ TTT trình bày:

Bà và Nguyễn VL tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang ngày 28 tháng 10 năm 1998. Sau khi kết hôn, bà và ông L chung sống hạnh phúc trong thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông L thường xuyên chơi bài bạc, đá gà dẫn tới việc không phụ giúp được cho bà về kinh tế để nuôi con mà còn nợ nần gây ảnh hưởng lớn đến kinh tế gia đình. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông L không thay đổi. Vì vậy, vợ chồng đã mất dần tình cảm dành cho nhau, bà và ông L đã ly thân khoảng 5 tháng nay. Hiện nay các con đang tuổi ăn, tuổi học bà muốn tập trung hết sức để lo cho con ăn học nên bà yêu cầu ly hôn với ông L vì không muốn phải gánh thêm trách nhiệm trả nợ của ông L. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn VL;

Về con chung: Bà và ông L có 02 con chung là Nguyễn Gia T sinh ngày 13/5/2000 (đã trưởng thành); Nguyễn Ngọc N sinh ngày 20/9/2009. Bà là người trực

tiếp nuôi dưỡng các con từ nhỏ tới nay, do đó bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn VL đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà TT và ông L chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa 2 người phát sinh mâu thuẫn, bà TT yêu cầu ly hôn, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông L không có mặt chứng tỏ không tha thiết muốn hàn gắn hôn nhân. Bà TT xác nhận hết tình cảm với ông L, muốn được ly hôn và có nguyện vọng được nuôi con chung. Yêu cầu của bà TT là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà TT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án "Tranh chấp hôn nhân gia đình" đối các đương sự đang cư trú tại Tp.Vũng Tàu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp.Vũng Tàu.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông L, tuy nhiên tại phiên tòa lần thứ hai ông L vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông L là phù hợp pháp luật.

- Về nội dung: Đỗ TTT và ông Nguyễn VL chung sống có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Theo kết quả xác minh tại địa phương cho biết hôn nhân giữa bà TT và ông VL không hạnh phúc, hai người thường xuyên cãi vã và đã ly thân một thời gian dài.

Trong quá trình chung sống giữa bà TT và ông L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L không có trách nhiệm với vợ, con, không lo lắng vun vén kinh tế cho gia đình khiến hầu hết gánh nặng về kinh tế trong gia đình đều do bà TT phải tự lo liệu.

Xét thấy mâu thuẫn xảy ra trong quan hệ vợ chồng giữa bà TT và ông L là có thật, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài, không thể hiện được sự giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông L đến Tòa làm việc để có thể hòa giải đoàn tụ nhưng ông L không tới Tòa làm việc thể hiện ông L không có ý thức hàn gắn tình cảm. Do vậy, mâu thuẫn hôn nhân giữa bà TT và ông L là trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thế kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà TT theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp.

Về con chung: Bà TT và ông L có 01 con chung là Nguyễn Gia T sinh ngày 13/5/2000 (đã trưởng thành); Nguyễn Ngọc N sinh ngày 20/9/2009. Bà TT là người trực tiếp nuôi dưỡng các con từ nhỏ tới nay, do đó bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Ông L không tới tòa làm việc để thể hiện nguyện vọng nuôi con. Do đó việc bà TT yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ để chấp nhận.

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bà Đỗ TTT phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm e khoản 1 Điều 192, khoản 3 Điều 200, Điều 227; Điều 228, Điều 275 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử **:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ TTT:

Về hôn nhân: Bà Đỗ TTT và ông Nguyễn VL ly hôn.

Về con chung: Bà Đỗ TTT trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của bà TT và ông L là Nguyễn Ngọc N sinh ngày 20/9/2009.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà TT không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Ông L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Đỗ TTT phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001122 ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Vũng Tàu. Bà TT đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự Tp. Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân xã T,
huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.
.

Đinh Thị Châm